

## **BÀI 10: MẸ THIÊN NHIÊN (14 tiết)**

(Đọc và Thực hành tiếng Việt: 9 tiết; Viết: 3 tiết;  
Nói và nghe: 1 tiết; Ôn tập: 1 tiết)

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được văn bản thuật lại một sự kiện, nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.
- Nhận biết và hiểu được tác dụng của một số yếu tố trong VB thông tin; cách triển khai VB thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả; tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong VB.
- Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của VB; chỉ ra được những vấn đề đặt ra trong VB có liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân.
- Nhận biết được dấu chấm phẩy; các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ và công dụng của chúng.
- Bước đầu biết viết VB thuyết minh thuật lại một sự kiện; tóm tắt được nội dung trình bày của người khác.
- Yêu quý, trân trọng thiên nhiên, tạo vật và sự sống của muôn loài.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

### 1. Phương pháp dạy học

GV nên kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học sau:

– Sử dụng phương pháp thuyết trình để giải thích ngắn gọn về văn bản thông tin, kiểu bài thuyết minh thuật lại một sự kiện, dấu chấm phẩy, các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ và vai trò của chúng kết hợp với nêu ví dụ để HS hiểu rõ tri thức.

– Trọng tâm thể loại của chủ điểm này là VB thông tin. Vì thế, GV cần hướng dẫn HS tìm các video clip, hình ảnh, ... gắn với VB được học trong chủ điểm để hiểu VB thông tin là loại VB đa phương tiện (multimodal texts).

– Sử dụng phương pháp dạy học hợp tác, đàm thoại gợi mở để tổ chức cho HS thảo luận, tranh luận, chia sẻ ý kiến khi dạy đọc VB ở hoạt động *Chuẩn bị đọc*, *Trải nghiệm cùng văn bản* (chia sẻ cảm nhận/ kết quả trả lời một số câu hỏi), *Suy ngẫm và phản hồi*, phân tích kiểu văn bản, thực hiện một số bước của quy trình viết, nói và nghe.

– Ngoài ra GV có thể kết hợp thêm một số phương pháp khác như trò chơi và một số kĩ thuật dạy học như sơ đồ tư duy, khăn trải bàn, KWL, phòng tranh, ... khi tổ chức dạy Đọc, Viết, Nói và nghe và *Tri thức tiếng Việt*.

### 2. Phương tiện dạy học

Tùy điều kiện, GV nên chuẩn bị một số phương tiện dạy học dưới đây:

– SGK, SGV.

– Một số tranh ảnh có trong SGK được phóng to.

– Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, clip về môi trường, thiên nhiên (nếu có thể).

– Giấy A0/ A1 để HS trình bày kết quả làm việc nhóm.

– Phiếu học tập: GV có thể chuyển một số câu trong SGK thành phiếu học tập.

– Bảng kiểm đánh giá thái độ làm việc nhóm, bảng kiểm đánh giá bài viết, bài trình bày của HS.

– ...

## II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC

### GIỚI THIỆU BÀI HỌC

Tham khảo cách giới thiệu trong SGK. Tuy nhiên, việc giới thiệu bài học cần ngắn gọn linh hoạt; nêu được câu hỏi lớn: *Giữ gìn những báu vật mà Mẹ Thiên Nhiên ban tặng có ý nghĩa như thế nào đối với chúng ta?*

## TÌM HIỂU TRI THỨC NGỮ VĂN

### 1. Tri thức đọc hiểu

Trước khi dạy VB *Lễ cúng thần lúa của người Chơ-ro*, GV cần dạy *Tri thức đọc hiểu*, gồm hai nội dung:

- Khái niệm, đặc điểm của VB thông tin (sa-pô, nhan đề, đề mục).
- Khái niệm, đặc điểm của VB thuyết minh thuật lại một sự kiện, thuộc thể loại VB thông tin. Để giúp HS hiểu được các tri thức trên, GV nên chuẩn bị một số bài báo, bài văn thuyết minh có hình ảnh, sa-pô, nhan đề,... để vừa giải thích vừa minh họa, nêu câu hỏi, cho HS thảo luận để giúp HS hình thành tri thức đọc hiểu.

### 2. Tri thức tiếng Việt

Bài này có hai kiến thức tiếng Việt: (1) dấu chấm phẩy; (2) phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

#### 2.1. Dấu chấm phẩy

GV có thể cung cấp kiến thức về dấu chấm phẩy, đưa ra các ví dụ và phân tích cho HS hiểu kiến thức về dấu chấm phẩy. Sau đó hướng dẫn HS thực hành hoặc có thể hướng dẫn HS trả lời câu hỏi số 1 và số 2, từ đó hướng dẫn HS rút ra các kiến thức về đặc điểm của dấu chấm phẩy.

#### 2.2. Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ

GV có thể cung cấp kiến thức về phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ, đưa ra các ví dụ và giảng giải cho HS hiểu. Sau đó hướng dẫn HS thực hành hoặc có thể hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi trong phần thực hành rồi từ đó rút ra các kiến thức về đặc điểm của phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

Riêng nội dung tri thức tiếng Việt, GV có thể linh hoạt hướng dẫn HS tìm hiểu kết hợp với phần *Thực hành tiếng Việt* sau khi học đọc văn bản 1, 2 và 3 để tạo thuận lợi cho việc tổ chức dạy học.

## TÌM HIỂU KĨ NĂNG ĐỌC

### 1. Kỹ năng đọc văn bản thông tin

Hướng dẫn HS đọc lại mục *Tri thức đọc hiểu* để nhận biết cách đọc VB thông tin theo các bước sau:

- Đầu tiên, đọc lướt nhan đề, sa-pô và các đề mục, quan sát các hình ảnh để bước đầu nắm bắt nội dung VB.
- Tiếp theo, đọc kĩ từng mục để hiểu sâu hơn nội dung VB.



## 2. Kỹ năng suy luận, dự đoán

Trong VB 1 và VB 2 có nêu loại câu hỏi về kỹ năng theo dõi và suy luận. Các kỹ năng này đã được học trong các bài trước, vì thế, trong bài học này, GV chỉ cần:

- Yêu cầu HS nhắc lại các kỹ năng và cách thực hiện các kỹ năng đó.
- Tiếp tục cho HS thực hiện hai kỹ năng này trong khi đọc VB 1 và VB 2.

## ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

### VĂN BẢN 1: LỄ CÚNG THẦN LÚA CỦA NGƯỜI CHƠ-RO

#### 1. Yêu cầu cần đạt và hệ thống câu hỏi *Suy ngẫm và phản hồi*

Mối quan hệ giữa mục tiêu dạy học và hệ thống câu hỏi *Suy ngẫm và phản hồi* của bài học này được thể hiện qua ma trận sau:

Yêu cầu cần đạt	Hệ thống câu hỏi <i>Suy ngẫm và phản hồi</i>
Nhận biết được văn bản thuật lại một sự kiện, nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.	1, 2, 4
Nhận biết và hiểu được tác dụng của một số yếu tố trong VB thông tin như nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong VB.	4
Nhận biết được cách triển khai VB thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả.	3
Nhận biết được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...).	5

#### 2. Gợi ý tổ chức hoạt động học

##### 2.1. Chuẩn bị đọc

Cho HS trao đổi theo cặp về hai câu hỏi, sau đó, mời một vài HS đại diện nhóm trình bày trên lớp. Từ câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài học.

##### 2.2. Trải nghiệm cùng văn bản

(Tham khảo cách tổ chức dạy học của các bài trước).

##### 2.3. Suy ngẫm và phản hồi

**Câu hỏi 1:** Trước tiên, GV gọi cho HS nhớ lại khái niệm, đặc điểm của một VB thông tin trong mục *Tri thức đọc hiểu*, sau đó cho 2 HS thảo luận:

- Xác định nhan đề, sa-pô, đề mục của VB.

– Lí giải mục đích của chúng.

**Câu hỏi 2:** GV nên hướng dẫn HS:

– Nhận biết trình tự các hoạt động được thuật lại trong VB (trước khi, trong khi và sau khi cúng Thần Lúa).

– Trên cơ sở đó, nhận ra các hoạt động đó được trình bày theo trình tự thời gian.

**Câu hỏi 3:** Tổ chức cho HS thảo luận theo cặp để xác định câu nào tường thuật sự kiện, câu nào miêu tả sự kiện, câu nào thể hiện cảm xúc của người viết trong đoạn văn bằng cách điền vào bảng sau:

Tường thuật sự kiện	Miêu tả sự kiện	Cảm xúc của người viết
Khi cúng xong, mọi người trở lên nhà sàn chính để dự tiệc.	Mở đầu buổi tiệc, theo truyền thống mẫu hệ, người phụ nữ lớn tuổi nhất trong gia đình sẽ uống li rượu đầu tiên, sau đó mới mời khách theo thứ bậc tuổi tác. Trong thời gian dự tiệc, mọi người vừa ăn uống vui vẻ, vừa nhảy múa, ca hát trong âm thanh trầm bổng, dặt dìu của dàn công chiêng và nhiều nhạc cụ dân tộc khác như đàn tre, kèn môi, kèn lúa,...	Thật tưng bừng, náo nhiệt!

**Câu hỏi 4:** Gọi cho HS nhớ lại khái niệm, đặc điểm của một VB thuyết minh thuật lại một sự kiện, từ đó xác định thể loại VB, đồng thời đưa ra những bằng chứng từ VB để chứng minh cho ý kiến của mình. Cụ thể là:

– Các hoạt động được trình bày theo trình tự thời gian (trước, trong và sau khi diễn ra lễ cúng).

– Kết hợp tường thuật với miêu tả, biểu cảm, kết hợp sử dụng ngôn ngữ và hình ảnh.

– Thông tin về sự kiện đảm bảo tính chính xác, độ tin cậy.

**Câu hỏi 5:** Đây là một câu hỏi mở, cho HS trả lời theo suy nghĩ của mình, trao đổi, thậm chí tranh luận trong lớp nếu có những ý kiến trái ngược nhau.

## VĂN BẢN 2: TRÁI ĐẤT – MẸ CỦA MUÔN LOÀI

### 1. Mục tiêu dạy học và hệ thống câu hỏi *Suy ngẫm và phân hỏi*

Mối quan hệ giữa mục tiêu dạy học và hệ thống câu hỏi *Suy ngẫm và phân hỏi* của bài học này được thể hiện qua ma trận sau:



Mục tiêu dạy học	Hệ thống câu hỏi <i>Suy ngẫm và phản hồi</i>
Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một VB thông tin có nhiều đoạn.	1
Nhận biết được văn bản thuật lại một sự kiện, nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm VB với mục đích của nó.	2
Nhận biết và hiểu được tác dụng của một số yếu tố trong VB thông tin như nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong VB.	3, 4
Nhận biết được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...).	5, 6

## 2. Gợi ý tổ chức hoạt động học

### 2.1. Chuẩn bị đọc

Có những cách sau để thực hiện hoạt động này:

– Cách 1: Trước một tuần, yêu cầu HS tìm một số tranh ảnh về trái đất, thiên nhiên. Sau đó, mang đến lớp dán tranh ảnh lên bảng phụ cho cả lớp cùng xem. Tiếp theo, GV nêu câu hỏi, dẫn dắt vào bài học.

– Cách 2: Cho HS vài phút viết câu trả lời cho câu hỏi. Sau đó, mời một HS chia sẻ trước lớp. Dựa trên câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài học.

### 2.2. Trải nghiệm cùng văn bản

GV nên hướng dẫn HS đọc ở nhà và nhận biết VB gồm mấy đoạn, nội dung của từng đoạn. Sau đó, dạy đến đoạn nào, GV và HS sẽ đọc đoạn đó trên lớp. GV cần nhắc HS: đây là VB thông tin có văn phong khoa học, vì thế, nên đọc bằng giọng đọc rõ ràng, khách quan, không diễn cảm quá mức.

### 2.3. Suy ngẫm và phản hồi

**Câu hỏi 1:** Hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi, tìm một vài chi tiết cho thấy sự sống đa dạng và phong phú trên hành tinh: con người, các loài động, thực vật. HS có thể kể tên một số loài động, thực vật được nhắc đến trong VB.

**Câu hỏi 2:** Hướng dẫn các nhóm HS kẻ bảng theo mẫu bảng trong SGK và điền thông tin vào hai cột. Sau đó, các nhóm treo sản phẩm lên bảng để so sánh, nhận xét, giúp HS đạt được mục tiêu: nhận biết cách triển khai thông tin theo quan hệ thời gian.

**Câu hỏi 3:** Tiếp tục hướng dẫn HS đọc lại mục *Tri thức đọc hiểu* và thảo luận để nhận ra:

- Sự khác biệt giữa sa-pô và các đề mục trong một VB thông tin.
- Tác dụng của cách trình bày nhan đề, sa-pô, đề mục.

**Câu hỏi 4:** Cho HS thảo luận nhóm để các em có cơ hội trình bày những ý kiến khác nhau về tác dụng của các hình ảnh, số liệu trong VB.

**Câu hỏi 5:** Hướng dẫn HS rút ra thông điệp của VB, đó là Trái Đất là Mẹ nuôi dưỡng muôn loài, vì thế con người cần có trách nhiệm bảo vệ Mẹ Trái Đất, cũng là bảo vệ sự sống của muôn loài, trong đó có con người.

**Câu hỏi 6:** Cho HS vài phút ghi câu trả lời, sau đó mời một vài HS phát biểu những suy nghĩ và hành động của bản thân. Lưu ý: đây là câu hỏi mở nên GV không áp đặt ý kiến cho HS.

## ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM: HAI CÂY PHONG

### 1. Yêu cầu cần đạt

- Vận dụng kỹ năng đọc để hiểu đoạn trích.
- Liên hệ, kết nối với VB *Lẽ cùng Thần Lúa của người Cho-ro, Trái Đất – Mẹ của muôn loài* để hiểu hơn về chủ điểm *Mẹ Thiên Nhiên*.

### 2. Gợi ý tổ chức hoạt động học

Dưới đây là một số gợi ý về nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động đọc hiểu qua hệ thống câu hỏi.

**Câu hỏi 1:** Hướng dẫn HS tìm một số chi tiết thể hiện hai cây phong “có tiếng nói riêng và hẳn phải có một tâm hồn riêng”. Ví dụ: nghiêng ngã thân cây, lay động lá cành, không ngớt tiếng rì rào, tiếng thì thầm thiết tha nồng thắm, tiếng thở dài,...

**Câu hỏi 2:** Hướng dẫn HS:

- Trước tiên, tìm các chi tiết thể hiện hai cây phong không chỉ được nhân vật “tôi” cảm nhận bằng thị giác, thính giác, mà còn bằng cả tâm hồn.
- Sau đó, thảo luận trong nhóm để bày tỏ sự đồng tình, không đồng tình với ý kiến trên.

**Câu hỏi 3 và 4:** Đây là hai câu hỏi mở, vì thế, GV nên cho HS thảo luận nhóm và trình bày ý kiến của mình. GV đóng vai trò là người định hướng chứ không áp đặt câu trả lời.



## THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

### 1. Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được dấu chấm phẩy.
- Nhận biết được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...).

### 2. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt

(Xem lại cách hướng dẫn trong phần *Tìm hiểu tri thức Ngữ văn*).

### 3. Thực hành tiếng Việt

**Bài tập 1:** Hướng dẫn HS đọc lại mục *Tri thức tiếng Việt* để hiểu rõ chức năng của dấu chấm phẩy, trên cơ sở đó chỉ ra công dụng của dấu chấm phẩy được sử dụng trong đoạn văn. GV cần giúp HS nhận ra dấu chấm phẩy trong trường hợp này được dùng để đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp.

**Bài tập 2:** Câu hỏi này khó hơn câu 1, vì thế nên cho HS thảo luận để lí giải vì sao không dùng dấu chấm phẩy trong đoạn văn. Trong trường hợp này, dấu phẩy trong câu chưa được dùng với chức năng nào khác và đây cũng không phải là một phép liệt kê phức tạp (không có nhiều cấp bậc) nên hoàn toàn có thể sử dụng dấu phẩy để đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận thay vì phải dùng dấu chấm phẩy.

**Bài tập 3:** Hướng dẫn HS dựa vào hai VB đã học để chỉ ra các số liệu, hình ảnh đã được sử dụng và chỉ ra tác dụng của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong các VB: bổ sung thông tin để làm rõ và tăng tính thuyết phục cho nội dung VB, giúp người đọc tiếp thu văn bản tốt hơn.

## VIẾT NGẮN

GV nên giao bài tập này trước một tuần để HS làm ở nhà. HS chọn một cảnh thiên nhiên mà em đã biết và viết đoạn văn giới thiệu (thuyết minh) về cảnh đó. GV cũng cần nhắc sử dụng dấu chấm phẩy khi liệt kê những vẻ đẹp của cảnh thiên nhiên. Sau đó, GV có thể:

- Cho HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp.
- Dán trên trang báo tường của lớp hoặc đưa lên các nhóm trao đổi chung của lớp để HS có thể cùng xem và nhận xét.



## **ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: NGÀY MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA TUỔI TRẺ**

### **1. Yêu cầu cần đạt**

Nhận biết và hiểu được tác dụng của một số yếu tố trong VB thông tin như nhan đề, sa-pô, đề mục, hình ảnh, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong VB.

### **2. Thực hành đọc**

VB *Ngày môi trường thế giới và hành động của tuổi trẻ* là một VB thể hiện rất nhiều các đặc điểm của VB thông tin như: nhan đề, sa-pô, đề mục, hình ảnh, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng.

GV hướng dẫn HS:

- Nhận biết đâu là nhan đề, sa-pô, đề mục, hình ảnh, số thứ tự và dấu đầu dòng.
- Chỉ ra tác dụng của các yếu tố trên bằng cách điền vào bảng sau:

<b>Yếu tố của VB thông tin</b>	<b>Tác dụng</b>
Nhan đề	Thể hiện nội dung chính của văn bản.
Sa-pô	Giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết và tạo sự lôi cuốn đối với người đọc.
Đề mục	Giúp cho bố cục văn bản mạch lạc và dễ tiếp nhận.
Hình ảnh	Giúp người đọc dễ hình dung nội dung được thể hiện trong văn bản.
Chữ đậm	Nhận biết thông tin trọng tâm.
Số thứ tự	Nhận biết trình tự thông tin.

*Lưu ý:* GV có thể cho HS làm bài tập ở nhà, sau đó đến lớp chia sẻ.

## VIẾT

### 1. Yêu cầu cần đạt

- Biết viết VB bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.
- Bước đầu biết viết VB thuyết minh thuật lại một sự kiện.

### 2. Tìm hiểu tri thức về kiểu văn bản

Đây là kiểu bài kết nối với VB *Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro*. Vì thế, có hai cách mà GV có thể sử dụng để dạy tri thức nền:

– Cách 1: GV nêu câu hỏi khơi gợi kiến thức nền của HS về lễ cúng Thần Lúa. Ví dụ: Các sự kiện của lễ cúng thần Lúa được thuật lại theo trình tự nào? Cách thuật lại như vậy có tác dụng gì? Câu văn này thể hiện nhận xét, cảm nhận gì của tác giả? Tiếp theo, GV giảng giải ngắn về kiểu bài, đặc điểm kiểu bài.

– Cách 2: GV trình bày các đặc điểm của kiểu bài trên bảng phụ (xem bảng sau), sau đó, cho HS vừa đọc lại *Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro* vừa trả lời câu hỏi:

#### Đặc điểm kiểu bài thuyết minh thuật lại một sự kiện

Đặc điểm/ yêu cầu của kiểu bài	<i>Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro</i>
1. Giới thiệu được sự kiện, thời gian và địa điểm diễn ra sự kiện.	
2. Thuật lại đủ các hoạt động chính của sự kiện theo một trình tự hợp lí.	
3. Sử dụng thông tin chính xác, tin cậy trong khi thuật lại sự kiện.	
4. Đưa ra được nhận xét, đánh giá, hoặc cảm nhận của người viết về sự kiện.	

### 3. Phân tích kiểu văn bản

(Cách dạy tương tự như các bài trước)

### 4. Viết theo quy trình

Trước khi dạy bài này 1 hoặc 2 tuần, GV nên giao cho HS đề bài để HS có thời gian suy nghĩ, nhớ lại những lễ hội đã tham gia hoặc chứng kiến. GV cũng có thể hướng dẫn HS xem clip về một lễ hội để ghi chép thông tin, ý tưởng, cảm xúc, sự kiện, ... vào *Phiếu tìm ý tưởng*:



### Phiếu tìm ý tưởng: Quan sát và ghi chép của tôi về sự kiện

Tôi muốn viết VB thuật lại sự kiện gì? Viết VB này cho ai đọc?

.....

Sự kiện xảy ra ở đâu, thời gian nào và bao lâu?

.....

Trình tự và diễn biến các sự việc cụ thể trong sự kiện?

.....

Những hình ảnh, chi tiết nào về sự kiện mà tôi còn nhớ?

.....

Tôi có cần tìm kiếm số liệu hay đưa vào bài viết trích dẫn nào không?

.....

Việc tham dự, chứng kiến diễn biến sự kiện có ý nghĩa thế nào đối với tôi?

.....

Nếu không có sự chuẩn bị này, HS sẽ không có đủ thông tin để viết bài.

#### **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu)**

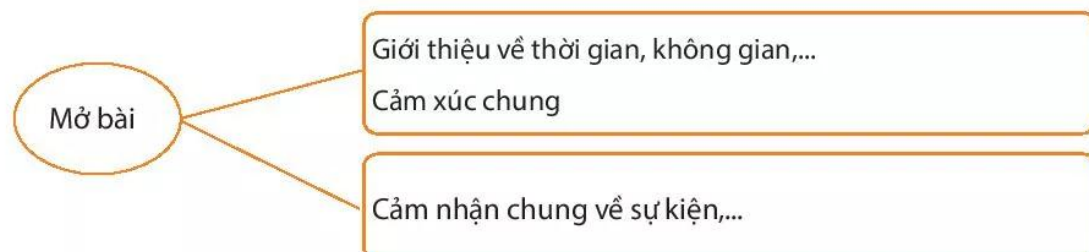
GV hướng dẫn HS thực hiện bước này bằng cách nêu và trả lời một số câu hỏi:

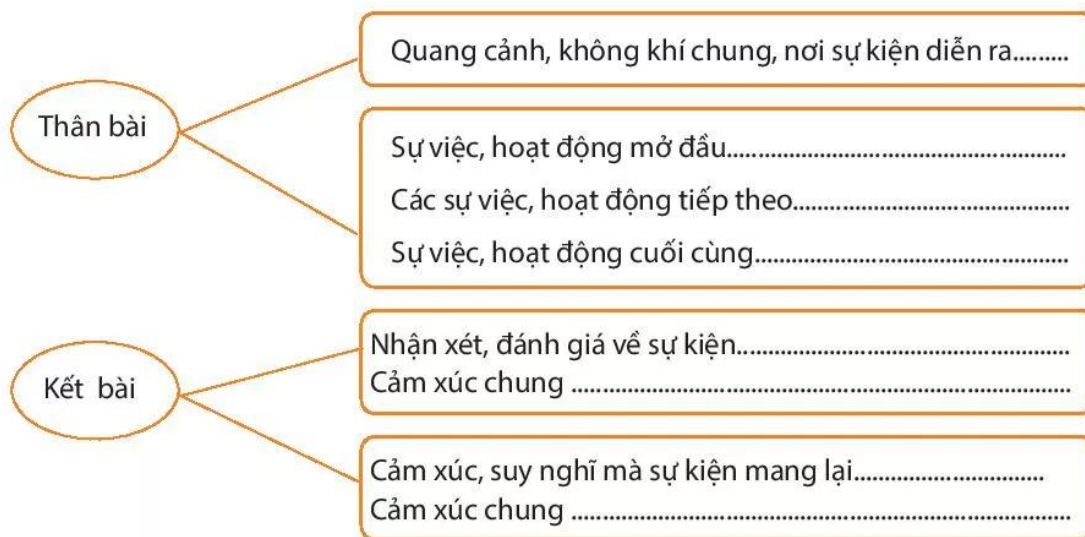
- Tôi nên chọn sự kiện (lễ hội) nào? Tôi có đủ thông tin về sự kiện (lễ hội) đó? Nếu không đủ, tôi có thể tìm thông tin từ đâu? Sự kiện (lễ hội) nào khiến tôi hứng thú nhất?
- Tôi viết nhằm mục đích gì?
- Người đọc của tôi có thể là ai? Họ muốn biết gì về vấn đề này?

GV có thể yêu cầu một vài HS trình bày những gì đã viết, hoặc đang cân nhắc.

#### **Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý**

Trong bước này, GV hướng dẫn mỗi HS dựa vào kết quả tìm thông tin đã chuẩn bị, phác thảo ý tưởng cho bài viết. Sau đó, hướng dẫn HS sắp xếp, thể hiện những ý tưởng thành dàn bài (có thể dùng sơ đồ tư duy, sơ đồ chuỗi, 5W1H,...).





Sau khi HS lập xong dàn ý, GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi để góp ý cho nhau.

**Bước 3: Viết bài**

Trước khi cho HS viết bài (tại lớp hoặc viết ở nhà tùy vào phân bổ thời gian của GV cho hoạt động viết), GV hướng dẫn HS tìm hiểu các yêu cầu đối với kiểu bài và nhắc HS nhìn vào bảng kiểm SGK khi viết.

**Bước 4: Chỉnh sửa và chia sẻ**

Bước này có thể thực hiện qua hai hoạt động:

– Hướng dẫn HS dùng *Bảng kiểm bài viết thuật lại một sự kiện (lễ hội)* để tự kiểm tra, điều chỉnh bài viết của bản thân (thực hiện ở nhà).

– Tổ chức cho 2 HS trao đổi bài, tiếp tục dùng bảng kiểm để góp ý cho nhau. Khuyến khích HS về nhà tiếp tục điều chỉnh bài viết.

Cuối cùng, cho HS thảo luận, trình bày những gì đã học được từ quá trình viết của bản thân và những gì học hỏi được từ bạn về cách thuật lại một sự kiện.

**NÓI VÀ NGHE**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác.

**2. Thực hành nói và nghe**

GV tổ chức cho HS khởi động vào bài học qua việc tổ chức một trò chơi (Truyền thông tin; Ai ghi chép nhanh hơn? Ai ghi chép nhiều hơn? Ai ghi chép chính xác hơn?; trò chơi ô chữ;...) hoặc đặt ra các câu hỏi nhằm khơi gợi kiến thức về vai trò quan trọng của việc lắng nghe và ghi chép trong cuộc sống và học tập.



Để dạy cách tóm tắt nội dung trình bày của người khác, GV có thể khơi gợi kiến thức HS đã học về cách tóm tắt nội dung trình bày của người khác (bài 6), xác định mục đích của các bước lắng nghe và ghi chép, trao đổi và chỉnh sửa. Sau đó, GV có thể cho HS thực hành theo hai cách:

Cách 1:

- Xem clip một người đang thuyết trình hoặc chính GV thuyết trình, hoặc mời một HS thuyết trình theo chủ đề đã chuẩn bị.
- HS lắng nghe và thực hành ghi chép tóm tắt.
- Mời một số HS trình bày bản ghi chép, từ đó, rút ra bài học kinh nghiệm.

Cách 2:

- Cho hai HS lần lượt đóng vai người thuyết trình và người ghi chép.
- Sau đó, mời một vài HS thực hiện trên lớp để cả lớp quan sát, rút kinh nghiệm.

## ÔN TẬP

GV cho các nhóm:

- Lần lượt thực hiện các yêu cầu trong SGK, trên giấy A0/A1.
- Mời các nhóm treo sản phẩm lên bảng để cả lớp cùng quan sát, góp ý.

Câu hỏi 3: cho từng HS ghi ra khoảng 3 ý nghĩa, sau đó cho HS chia sẻ với bạn bên cạnh. Cuối cùng mời một vài HS chia sẻ với cả lớp.